TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 42/2018/QĐST – HNGĐ	*Gia Viễn, ngày 18 tháng 5 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G
Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phi.
Các hội thẩm nhân dân: Bà Lã Thị Thanh Tuyền; Ông Trần Xuân Thái.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 235 và 246, Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 352, 353, 357, 468 Bộ luật dân sự;
- Căn cứ Các Điều 55, 81, 82, 83, 107, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 8 Điều 26, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.
- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:14/2018/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn của các đương sự:

Nguyên đơn***: Anh Lê Văn H***, sinh năm 1976.
Địa chỉ: Thôn Đ, xã Gia H, huyện G, tỉnh N.
Bị đơn: **Chị Bùi Thị T,** sinh năm 1972.
Địa chỉ: Thôn Đ, xã Gia H, huyện G, tỉnh N.

2. Công nhận sự thoả thuận của chị Bùi Thị T và anh Lê Văn H về các vấn đề khác cụ thể như sau:

2.1: Về con chung:

Chị Anh Lê Văn H và chị Bùi Thị T đều thừa nhận vợ chồng có 3 con chung, cháu lớn là Lê Thị Thùy D, sinh năm 1997 đã tự lập được cuộc sống, cháu Lê Hoàng Ngọc Q, sinh ngày 03.9.2002 và cháu Lê Bùi Ngọc Th, sinh ngày 29/5/2013, khi ly hôn hai bên thỏa thuận, giao cho chị T chăm sóc và nuôi dưỡng, cháu Q và cháu Th

kể từ tháng 6/2018 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T mỗi tháng 1.500.000 đồng/tháng/2 cháu = 18 triệu đồng/năm, việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện mỗi năm 3 lần, mỗi lần = 6 triệu đồng. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu anh Lê Văn H không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì còn phải trả thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.2: Về tài sản và công nợ chung:

Anh H và chị T đều thống nhất thỏa thuận đề nghị tòa án ghi nhận: anh H sẽ để lại toàn bộ đất đai và tài sản trên đất là ngôi nhà mái bằng và công trình phụ trên diện tích 112 m^2 tại thửa số 5679 tờ bản đồ số 23 tại thôn Đ, xã Gia H, huyện G, tỉnh N mang tên Lê Văn H do Ủy ban nhân dân huyện G cấp ngày 01/12/2011 cho chị T toàn quyền sử dụng và định đoạt. Hai bên không có công nợ chung.

2.3: Về án phí:

Anh Lê Văn H phải chịu 300.000 án phí sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Viễn theo biên lai số: AA/2013/0001001 ngày 31/01/2018 và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4.Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện G
- Các đương sự;
- UBND xã G (cơ quan đã đăng ký kết hôn).
- Chi cục Thi hành án DS G.
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TRẦN THỊ PHI

Nơi nhận:
- VKSND huyện Gia Viễn;
- Các đương sự;
- UBND phường Nam Sơn, tp Tam Điệp, Ninh Bình (cơ quan đã đăng ký kết hôn).
- Chi cục Thi hành án DS Gia Viễn.
- Lưu hồ sơ, VP.